

MÔN: TẬP LÀM VĂN
TIẾT 44: LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÁC BỘ PHẬN CỦA CÂY CỐI

I/ Mục tiêu:

1. Kiến thức :

- Nhận biết được một số đặc điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối ở một số đoạn văn mẫu

2. Kỹ năng :

- Viết được đoạn văn ngắn tả lá (thân, gốc) một cây em thích

3. Thái độ :

- Thích quan sát, tìm hiểu vẻ đẹp của cây cối

II/ Đồ dùng dạy-học:

- GV :- 1 tờ phiếu viết lời giải BT1 (tóm tắt những điểm đáng chú ý trong cách tả của tác giả ở mỗi đoạn văn)

- HS : SGK, VBT

III/ Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1 : Khởi động (3 – 4 phút)</p> <p>* <u>Mục tiêu</u> : Giúp HS nhớ lại bài cũ</p> <p>* <u>Tiến hành</u> :</p> <p>- Gọi hs đọc kết quả quan sát một cái cây em thích trong khu vực trường em hoặc nơi em ở.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- Giới thiệu bài: Dựa vào những gì các em đã quan sát được ở tiết trước, hôm nay chúng ta sẽ thực hành viết đoạn văn miêu tả cây.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu các đoạn văn tả từng bộ phận của cây (10 – 12 phút)</p> <p>* <u>Mục tiêu</u> : Giúp HS nhận biết được một số đặc điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối ở một số đoạn văn mẫu</p> <p>Viết được đoạn văn ngắn tả lá (thân, gốc) của một cây em thích</p> <p>* <u>Tiến hành</u> :</p> <p>Bài tập 1:</p> <p>- Gọi hs đọc nội dung BT1</p> <p>- HD đề bài và y/c HS trao đổi theo nhóm đôi</p>	<p>- 2 HS thực hiện y/c</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- 2 HS nối tiếp nhau đọc 2 đoạn văn: Lá bàng, Cây sồi già.</p> <p>- Làm việc nhóm đôi</p>

<p>- Gọi HS phát biểu ý kiến - Nhận xét, chốt ý đúng - Gọi HS nhìn phiếu đọc. a) Đoạn tả lá bàng (Đoàn Giỏi)</p> <p>b) Đoạn tả cây sồi (Lép Tôn-xtôi) + Hình ảnh nhân hóa làm cho cây sồi già như có tâm hồn của người: Mùa đông, cây sồi già cau có, khinh khỉnh, vẻ ngờ vực, buồn rầu. Xuân đến, nó say sưa, ngây ngất, khẽ đung đưa trong nắng chiều.</p> <p>Hoạt động 3: Thực hành viết đoạn văn (19 – 21 phút) * <u>Mục tiêu</u> : HS viết được đoạn văn ngắn tả lá (thân, gốc) của một cây em thích * <u>Tiến hành</u> :</p> <p>Bài tập 2: - Gọi HS đọc đề - HD, giải thích đề + Em chọn bộ phận nào của cây (lá , thân , cành hay gốc cây) để tả ? + Treo tranh ảnh về một số loại cây ăn quả lên bảng như (mít , xoài , măng cầu , cam , chanh , bưởi , dứa , chuối ,...) - Y/c hs tự làm bài - GV giúp đỡ những HS gặp khó khăn - Gọi HS đọc đoạn văn mình vừa viết. - Cùng HS nhận xét, tuyên dương một số đoạn viết hay.</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Củng cố, dặn dò (2 – 3 phút) - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà hoàn chỉnh lại đoạn văn tả một bộ phận của cây, viết lại vào vở và chuẩn bị bài sau : <i>Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây cối</i></p>	<p>- Lần lượt phát biểu</p> <p>- 1 HS đọc to trước lớp a) Tả rất sinh động sự thay đổi màu sắc của lá bàng theo thời gian bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. b) Tả sự thay đổi của cây sồi già từ mùa đông sang mùa xuân (mùa đông cây sồi nứt nẻ, đầy sẹo. Sang mùa xuân, cây còi toả rộng thành vòm lá xum xuê, bừng dậy một sức sống bất ngờ. + Hình ảnh so sánh: nó như một con quái vật già nua, cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười.</p> <p>- 1 HS đọc</p> <p>- Suy nghĩ, chọn cây mình tả</p> <p>- Tự làm bài</p> <p>- 5 HS đọc</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe, thực hiện</p>
--	---

Nhận xét- rút kinh nghiệm:

.....

MÔN: TOÁN
TIẾT 107: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức :

- Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số.
- Củng cố về nhận biết một phân số bé hơn 1 hoặc lớn hơn 1.

2. Kỹ năng :

- Làm được các bài tập liên quan

3. Thái độ :

- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác
- * HS khá, giỏi làm BT3.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV :Bảng phụ, nam châm
- HS :SGK, vở, bảng con

III. Các hoạt động dạy – học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Hoạt động 1 : Khởi động (3 – 4 phút)</u></p> <p>* <u>Mục tiêu</u> : Giúp HS nhớ lại bài cũ</p> <p>* <u>Tiến hành</u> :</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài sau:</p> <p>Trong các phân số: $\frac{2}{3}, \frac{6}{7}, \frac{4}{3}, \frac{18}{18}$</p> <p>a) Phân số nào lớn hơn 1:</p> <p>b) Phân số nào bé hơn 1:</p> <p>c) Phân số nào bằng 1:</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>- GV :Các phân số cũng có phân số bằng nhau, phân số lớn hơn, phân số bé hơn. Nhưng làm thế nào để so sánh chúng ? Bài học hôm nay sẽ giúp các em biết điều đó.</p> <p><u>Hoạt động 2 :Hướng dẫn so sánh hai phân số cùng mẫu số (15 – 16 phút)</u></p> <p>* <u>Mục tiêu</u> : Giúp HS biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số.</p>	<p>- 1 HS lên bảng làm và giải thích</p> <p>- HS dưới lớp làm bảng con</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe.</p>

<p>* <u>Tiến hành</u> :</p> <p>-GV vẽ đoạn thẳng AB như phần bài học SGK lên bảng. Lấy đoạn thẳng $AC = \frac{2}{5} AB$ và $AD = \frac{3}{5} AB$.</p> <p>Hỏi : Độ dài đoạn thẳng AC bằng mấy phần đoạn thẳng AB ?</p> <p>+ Độ dài đoạn thẳng AD bằng mấy phần đoạn thẳng AB ?</p> <p>- Y/C HS so sánh độ dài đoạn thẳng AC và độ dài đoạn thẳng AD.</p> <p>- Y/C HS so sánh độ dài $\frac{2}{5} AB$ và $\frac{3}{5} AB$.</p> <p>- Y/C HS so sánh $\frac{2}{5}$ và $\frac{3}{5}$?</p> <p>- Nhận xét</p> <p>Hỏi : Nhận xét gì về mẫu số và tử số của hai phân số $\frac{2}{5}$ và $\frac{3}{5}$?</p> <p>+ Vậy muốn so sánh hai phân số cùng mẫu số ta chỉ việc làm như thế nào ?</p> <p>- Nhận xét, kết luận</p> <p>-Gọi HS nêu lại</p> <p>Hoạt động 3 : Luyện tập (16 – 17 phút)</p> <p>* <u>Mục tiêu</u> : Giúp HS củng cố về nhận biết một phân số bé hơn 1 hoặc lớn hơn 1 và làm được các bài tập</p> <p>* <u>Tiến hành</u> :</p> <p>Bài 1</p> <p>- Bài tập yêu cầu gì ?</p> <p>-Yêu cầu HS tự làm bài</p> <p>-Gọi HS lên bảng sửa bài.</p> <p>- Yêu cầu HS nêu giải thích cách so sánh .</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Bài 2</p> <p>-Yêu cầu HS so sánh hai phân số $\frac{2}{5}$ và $\frac{5}{5}$.</p> <p>Hỏi : $\frac{5}{5}$ bằng mấy ?</p>	<p>-HS quan sát hình vẽ.</p> <p>-AC bằng $\frac{2}{5}$ độ dài đoạn thẳng AB.</p> <p>-AD bằng $\frac{3}{5}$ độ dài đoạn thẳng AB.</p> <p>-Độ dài đoạn thẳng AC bé hơn độ dài đoạn thẳng AD.</p> <p>$-\frac{2}{5} AB < \frac{3}{5} AB$</p> <p>$-\frac{2}{5} < \frac{3}{5}$</p> <p>-Hai phân số có mẫu số bằng nhau, phân số $\frac{2}{5}$ có tử số bé hơn, phân số $\frac{3}{5}$ có tử số lớn hơn.</p> <p>-HS phát biểu</p> <p>-Một vài HS nêu trước lớp.</p> <p>- 1 HS nêu</p> <p>- HS làm bài vào bảng con</p> <p>- 2 HS làm bảng phụ</p> <p>- HS trả lời cá nhân</p> <p>$-\frac{2}{5} < \frac{5}{5}$</p>
--	---

<p>$+\frac{2}{5} < \frac{5}{5}$ mà $\frac{5}{5} = 1$ nên $\frac{2}{5} \dots 1$.</p> <p>- Yêu cầu HS so sánh tử số và mẫu số của phân số $\frac{2}{5}$.</p> <p>Hỏi : Những phân số có tử số nhỏ hơn mẫu số thì như thế nào so với số 1 ?</p> <p>- Tiến hành tương tự với cặp phân số $\frac{8}{5}$ và $\frac{5}{5}$.</p> <p>-Yêu cầu HS làm tiếp các phân số còn lại của bài.</p> <p>- Kiểm tra vở, nhận xét</p> <p>Bài 3 (Dành cho HS có năng khiếu)</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc đề bài và tự làm bài.</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Củng cố- Dặn dò (2 – 3 phút)</p> <p>-GV yêu cầu HS nêu lại cách so sánh hai phân số cùng mẫu số, cách so sánh phân số với 1</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn dò HS làm bài tập và chuẩn bị bài sau : <i>Luyện tập</i></p>	<p>$-\frac{5}{5} = 1$</p> <p>-HS nêu $\frac{2}{5} < 1$</p> <p>-Phân số $\frac{2}{5}$ có tử số nhỏ hơn mẫu số.</p> <p>-Thì nhỏ hơn.</p> <p>-HS rút ra:</p> <p>$+\frac{8}{5} > \frac{5}{5}$ mà $\frac{5}{5} = 1$ nên $\frac{8}{5} > 1$</p> <p>+ Những phân số có tử số lớn hơn mẫu số thì lớn hơn 1.</p> <p>-1 HS lên bảng làm vào bảng phụ, HS cả lớp làm bài vào vở</p> <p>- 1 HS đọc</p> <p>+ Các phân số bé hơn 1, có mẫu số là 5, tử số lớn hơn 0 là : $\frac{1}{5} ; \frac{2}{5} ; \frac{3}{5} ; \frac{4}{5}$.</p> <p>- 2 HS nêu</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	---

Nhận xét- rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

MÔN: TOÁN
TIẾT 108: LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức :

- Củng cố về so sánh hai phân số có cùng mẫu số, so sánh phân số với 1.
- Thực hiện sắp xếp ba phân số có cùng mẫu số theo thứ tự bé đến lớn.

2. Kỹ năng :

- Làm được các bài tập liên quan

3. Thái độ :

- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác

II. Đồ dùng dạy học:

- GV :Bảng phụ, nam châm
- HS :SGK, vở, bảng con

III. Các hoạt động dạy – học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1 : Khởi động (4 – 5 phút)</p> <p>* <u>Mục tiêu</u> : Giúp HS nhớ lại bài cũ</p> <p>* <u>Tiến hành</u> :</p> <p>- Yêu cầu HS so sánh các phân số sau :</p> <p>a) $\frac{13}{36}$ và $\frac{21}{36}$</p> <p>b) $\frac{40}{70}$ và $\frac{50}{70}$</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>- GV giới thiệu, ghi tựa bài</p> <p>Hoạt động 2 :Hướng dẫn luyện tập (28 – 30 phút)</p> <p>* <u>Mục tiêu</u> : Giúp HS củng cố kiến thức đã học ở tiết trước và biết sắp xếp ba phân số có cùng mẫu số theo thứ tự bé đến lớn.</p> <p>* <u>Tiến hành</u> :</p> <p>Bài 1</p> <p>- Gọi HS đọc đề</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>Hỏi : Nêu cách so sánh hai phân số cùng mẫu số ?</p> <p>- Nhận xét</p>	<p>- 1 HS lên bảng làm câu a và nêu cách so sánh</p> <p>- HS dưới lớp làm bảng con câu b</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc đề</p> <p>-2 HS lên bảng làm bài, mỗi HS so sánh 2 cặp phân số , HS cả lớp làm bài vào vở</p> <p>- Vài HS nêu</p>

<p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề - Yêu cầu HS tự làm bài. - Gọi 1 HS đọc bài làm của mình -GV kiểm tra vở, nhận xét <p>Hỏi : Nêu cách so sánh phân số với 1 ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu gì ? <p>Hỏi : Muốn biết được các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn chúng ta phải làm gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS tự làm bài. <ul style="list-style-type: none"> -Gọi 1 HS lên bảng xếp các phân số theo thứ tự đề bài yêu cầu -Gọi HS nhận xét bài bạn -GV nhận xét <p><u>Hoạt động nối tiếp</u> : Củng cố- Dặn dò (4 – 5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhận xét tiết học. -Dặn dò HS làm bài tập và chuẩn bị bài sau : <i>So sánh hai phân số khác mẫu số</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề - 1 HS trình bày bài làm của mình.HS khác đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau. - Vài HS nêu - 1 HS trả lời + Chúng ta phải so sánh các phân số với nhau. -HS làm bài vào vở câu a, c(<i>HS có năng khiếu làm thêm câu b, d</i>) - 1 HS lên bảng xếp - HS nhận xét bài bạn . -HS lắng nghe
--	--

Nhận xét- rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

MÔN: TOÁN
TIẾT 109: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức :

- Biết cách so sánh hai phân số khác mẫu số bằng cách quy đồng mẫu số rồi so sánh.
- Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.

2. Kỹ năng :

- Làm được các bài tập liên quan

3. Thái độ :

- Yêu thích môn học

II. Đồ dùng dạy - học:

- GV :Bảng phụ, nam châm, hình vẽ
- + Hai băng giấy kẻ vẽ như phần bài học trong SGK.
- HS :SGK, vở, bảng con

III. Các hoạt động dạy – học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1 : Khởi động (3 – 4 phút)</p> <p>* <u>Mục tiêu</u> : Giúp HS nhớ lại bài cũ</p> <p>* <u>Tiến hành</u> :</p> <p>-GV đưa hình vẽ , yêu cầu HS viết phân số chỉ số phần đã tô màu. Sau đó gọi HS so sánh 2 phân số vừa viết</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>-GV đưa ra hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{4}$ và hỏi:</p> <p>Em có nhận xét gì về mẫu số của hai phân số này ? Làm thế nào để so sánh hai phân số trên? ->GV giới thiệu bài</p> <p>Hoạt động 2 :Hướng dẫn so sánh hai phân số khác mẫu số (15 – 16 phút)</p> <p>* <u>Mục tiêu</u> : Giúp HS biết so sánh hai phân số khác mẫu số.</p> <p>* <u>Tiến hành</u> :</p> <p>- Y/c HS tìm cách so sánh hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{4}$</p> <p>-GV nhận xét, chốt 2 cách :</p> <p>☆ Cách 1</p>	<p>-Lớp viết phân số vào bảng con</p> <p>- 1 HS so sánh phân số</p> <p>-Mẫu số của hai phân số khác nhau.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS thảo luận theo nhóm, mỗi nhóm 4 HS để tìm cách giải quyết.</p> <p>-Một số nhóm nêu ý kiến.</p>